

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

**TCVN 12468-2:2018**

Xuất bản lần 1

**VỊT GIỐNG KIÊM DỤNG – PHẦN 2: VỊT BIỂN**

*Meat and egg breeding duck – Part 2: Bien duck*

HÀ NỘI – 2018

## Lời nói đầu

TCVN 12468-2:2018 do Cục Chăn nuôi biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Bộ TCVN 12468 :2018 Vịt giống kiêm dụng gồm các phần:

- TCVN 12468-1:2018, Phần 1: Vịt Bầu Quý
- TCVN 12468-2:2018, Phần 2: Vịt Biển
- TCVN 12468-3:2018, Phần 3: Vịt Cổ Lũng
- TCVN 12468-4:2018, Phần 4: Vịt Đóm
- TCVN 12468-5:2018, Phần 5: Vịt Bầu Bền

## Vịt giống hướng kiêm dụng – Phần 2: Vịt Biển

*Meat and Egg breeding duck – Part 2: Bien duck*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với giống vịt Biển nuôi để làm giống.

### 2 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

#### 2.1

##### **Đặc điểm ngoại hình (phenotypic characteristics)**

Đặc điểm về hình dáng; màu lông, đuôi, mỡ, chân và các đặc điểm khác đặc thù của giống.

#### 2.2

##### **Dài thân (body length)**

Độ dài từ điểm cuối đốt xương sống cổ cuối cùng đến điểm đầu đốt xương đuôi đầu tiên.

#### 2.3

##### **Vòng ngực (chest circle)**

Chu vi vòng quanh ngực phía sau hốc cánh.

#### 2.4

##### **Dài lườn (breast length)**

Độ dài từ điểm đầu đến điểm cuối xương lườn hái.

#### 2.5

##### **Cao chân (leg height)**

Độ dài từ khớp khuỷu đến khớp xương các ngón chân.

#### 2.6

##### **Dài lông cánh (wing feather length)**

Độ dài lông cánh thứ tư hàng thứ nhất.